



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huỳnh Tung Thành
Last Middle First

Current Address: Hẻm 1Bis Thù Khoa Huân P. 11 Q1 TP HCM

Date of Birth: 06/04/32 Place of Birth: Cambodia

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/16/75 To 11/30/83
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Trương Chi Hiền</u>	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Truong Chi Hieu



JUN 29 1989

To Mrs Khue Minh Tho
PO Box 5435
Arlington, Virginia 22205-0635

(Phiền Tĩ Hiệñ tĩnh chĩ nhĩn cĩ tĩn nĩ Fĩ Fĩ tĩn)

1. Tên họ người cung cấp dữ kiện: HUYNH-LONG-THANH
2. Số căn cước, Quốc tịch, thi thường trú:
022 342127 Vietnam thường trú tại 41B1 Thủ Khoa Huân
P11 Q1 TP Hồ Chí Minh
3. Địa chỉ hiện tại:
4. Liên hệ gần gũi với tư nhân: chính Trưởng ĐV
5. Tên họ tư nhân cần tạo: HUYNH-LONG-THANH
6. Ngày tháng năm sinh và nơi sinh: 4-6-1932 tại
Kampuchia.
7. Chức vụ - Cấp bậc - Sĩ quan:
Phutá Trường Phòng - Thiệt tá' = 52/100.245
8. Chức vụ cuối cùng đơn vị: Phutá Trường Phòng Tổ chức
và Hành chính Khối Nghi Hoá, Dân Giải Hoá, Quân Di & Bến Tre
Trường
9. Thang ngày năm bị giam giữ: bị giam giữ
từ 16-6-1985 đến 30-11-1983
10. Thang ngày năm ra trại: (Kể theo bản
gửi ra trại) 30-11-1983 gửi ra trại
mang số 928 ngày 30-11-1983
11. Địa chỉ liên lạc hiện tại với các tư nhân
15 Hồ Xuân Nghiê P10. Q1 TP Hồ Chí Minh

Tại Việt Nam : 15 Hồ hân Nghiên P10-Q1
TP Hồ Chí Minh

12. Tên họ ngày tháng năm sinh của thân nhân cùng đi theo :

- Mẹ : Trần Thị Giỏi 81 tuổi
- Vợ : Trần Thị Mỹ 49 tuổi
- Con : Huỳnh Thị Bắc Yên 33 tuổi
- Con : Huỳnh Phi Hùng 32 tuổi
- Con : Huỳnh Thị Bắc Tuyết 31 tuổi
- Con : Huỳnh Phi Long 15 tuổi

13. Công có nộp tiền xin đoàn tụ gia đình chưa? Đã có gửi 2 hồ sơ qua Bangkok nhưng chưa nhận được giấy hồi báo.

14. Ý kiến và đề nghị : Sau khi ra tẩu tẩu có gửi một hồ sơ qua Pháp nhờ người bạn chuyển tiếp cho giám đốc chương trình ODP số 131 Sở Tiền SIDA SATHORN THAI ROAD BANGKOK 1020 Thailand, nhưng tôi không nhận được tin tức gì cả. Qua tháng 10/84 tôi đã gửi thêm một hồ sơ nữa thông qua Thái Lan, một tháng cuối sau tôi nhận được giấy hồi báo. Tôi gửi quý Hồ có gắng can thiệp với chính phủ Mỹ cho tôi và gia đình tôi được định cư tại Mỹ.

Xin chân thật cảm ơn quý vị trong hồ sơ và trân trọng kính chào quý vị.

Thư
Huỳnh Long Thành.

BỘ NỘI VỤ
Trại Đông Thành
Số 928 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QTƯ, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	0	0	0	0	4	7	4	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số

106/3

ngày

14

tháng

11

năm

1966

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HUYNH DONG THANH

Sinh năm 193

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Vĩnh Long

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

41/bic Đông thủ khoa huân. quận 1. QUẬN 1. QUẬN 1.

Cán tội

Thiếu tá phụ tá trưởng phòng

Bị bắt ngày

16/3/1975

Án phạt

10CT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại 41/bic Đông thủ khoa huân. quận 1. QUẬN 1. QUẬN 1.

Nhận xét quá trình cải tạo

(quản chế: 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày

06

tháng

10

năm 1966

Lưu tay ngồn trở phải

Của Vĩnh Long Thành

Họ tên, chữ ký

người trực cấp giấy

Ngày 06 tháng 10 năm 1966

Giám thị

Đánh dấu

Lập cơ

Vĩnh Long Thành

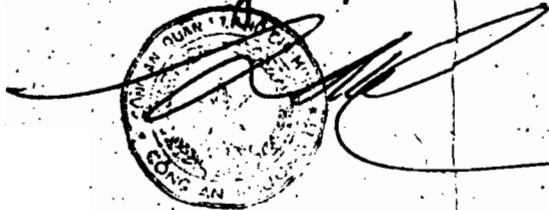
Thượng tá: Trình Văn Đức
(chữ)

Xác nhận của CAFII.

Đang bị huyện Long Thành có đến
Thỉnh đến tại CAFII QI.

Ngày 03-12-1983.

Thường CAFII.



Đang bị huyện Long Thành

CONTROL

~~CONTROL~~ 07/6/89
✓ Doc. Request; Form
Card
Doc. Request; Form
Releas Order
Com
For ; Letter
OD
Mc. . Letter